

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành; ông Dương Ngọc Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/12/2003, tại: xã KL, Sóc Sơn, Hà Nội Nơi ĐKTT: Thôn KT, xã KL, Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Quang H, sinh năm: 1957; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023 bị cáo bị TADN huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 194/2023/HSST.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

Người bị hại:

1. Triệu Thị L, sinh năm 1991, Trú tại: Thôn L, xã P, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Lê Thị Phụng, sinh năm 1988, Trú tại: Thôn L, xã P, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trương Hoài N, sinh năm 2004, Trú tại: Thôn H, xã P, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa.

2. Phạm Văn G, sinh năm 1983, Trú tại: Thôn P, xã L, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa.

3. Trương Thị D, sinh năm 1964, Trú tại: Thôn P, xã L, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2022, Dương Văn H đang ở nhà của chị Phạm Thị Mai T để chơi thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những cửa hàng tại huyện C, nên Dương Văn H hỏi chị T xem ở quanh đây có chỗ nào bán hàng không thì chị T bảo có và mượn bà nội của chị T một xe mô tô sau đó bị cáo điều khiển xe theo chỉ dẫn của chị T đi đến xã P, huyện C, Thanh Hóa để mua hàng. Dương Văn H và Phạm Thị Mai T đi đến cửa hàng bán mỹ phẩm của chị Lê Thị P chọn mua một lọ nước hoa và một lọ nhuộm tóc, tổng là 1.000.000^d (một triệu đồng). Khi thanh toán Dương Văn H đề nghị với chị P thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, chị P đồng ý thì Dương Văn H bảo chị P đưa cho H thêm 1.000.000^d (một triệu đồng) tiền mặt để bị cáo chuyển khoản cho chị P tổng là 2.000.000^d (hai triệu đồng). Chị P đồng ý. Dương Văn H xin tên và thông tin tài khoản ngân hàng của chị P, sau đó vào ứng dụng chỉnh sửa ảnh trên điện thoại để chỉnh sửa ảnh về việc chuyển khoản thành công và đưa bức ảnh nêu trên cho chị P xem. Chị P chờ một lát không thấy tin nhắn báo tiền về tài khoản thì bị cáo nói chắc mạng lỗi và để lại số điện thoại để làm tin sau đó bị cáo điều khiển xe chở chị T rời đi. Tiếp đó, bị cáo chở T đến một cửa hàng bán sữa và đồ chơi của chị Triệu Thị L. Dương Văn H lựa chọn một hộp máy bay điều khiển từ xa, còn chị T lựa chọn một hộp sữa cho phụ nữ mang thai tổng trị giá 600.000^d (sáu trăm nghìn đồng). Cũng với thủ đoạn như trên, bị cáo tiếp tục đề nghị trả tiền theo hình thức chuyển khoản ngân hàng đồng thời xin đổi tiền mặt với chị L. Chị L đưa cho Dương Văn H 5.000.000đ tiền mặt, cộng với 600.000đ tiền mua hàng. Dương Văn H chuyển cho chị L 5.600.000đ. nhưng thực tế bị cáo không chuyển tiền mà sử dụng hình ảnh chỉnh sửa đã chuyển tiền thành công cho chị L xem, rồi bị cáo cùng chị T về nhà chị T. Sau khi biết mình bị Dương Văn H lừa đảo các bị hại đã làm đơn báo cáo Công an huyện C. Ngày 07/3/2023 Công an huyện C đã ra Quyết định truy tìm người đối với Dương Văn H. Ngày 13/4/2023, Dương Văn H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bắt và khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE ALPHA màu đỏ, đen trắng, xe chưa có biển kiểm soát. Số khung 482610, số máy 2923147 là xe bị cáo sử dụng ngày 27/12/2022, tuy nhiên

đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe nêu trên là của ông Phạm Văn S. Ông Phạm Văn S không biết việc Dương Văn H mượn xe để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho ông Phạm Văn S theo quy định.

Về phần dân sự: Lê Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng). Chị Triệu Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.600.000^d (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSCT, ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Dương Văn H tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Những người bị hại đều có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chị Triệu Thị L đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 5.600.000đ; chị Lê Thị P đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn Hai phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1 điều 21; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, lên với bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại và phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/12/2022 tại xã Cẩm Phú,

huyện C, bị cáo Dương Văn H đã có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị P số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) và chiếm đoạt của chị Triệu Thị L số tiền 5.600.000^d (năm triệu sáu trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Dương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1, điều 174 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Đối với Phạm Thị Mai T, sau khi rời khỏi nhà vào ngày 27/12/2022 đến nay thì Phạm Thị Mai T không về địa phương và không biết hiện nay ở đâu. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định chị T đồng phạm với bị cáo. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự của chị T trong cùng vụ án này.

[4]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo không những là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, mà còn thể hiện sự tinh vi, táo bạo, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác cũng như giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm hiện nay. Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do bản án số 194/2023/HSST, ngày 24/8/2023 của TAND huyện Bình Chánh chưa có hiệu lực pháp luật, do đó, hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt chung trong bản án này.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đó là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là “Phạm tội từ 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS. Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 1 điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Triệu Thị L số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị P số tiền 2.000.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên, người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 380.000đ án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Dung